

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 100/2018/HS-PT
Ngày 24 tháng 8 năm 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Tuấn Long**;

- Bà **Lê Thị Hiền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 99/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo Trần Kim S và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Huy B, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1999 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 23 ngày), tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy C và bà Đặng Thị Thùy L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Phi H, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2000 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 29 ngày), tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị P; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Kim S (tên gọi khác: **C**), sinh ngày 23 tháng 3 năm 1992, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim N (danh bản ghi: Trần Kim N1) và bà Phan Thị T; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Sỹ D (tên gọi khác: **K**), sinh ngày 27 tháng 5 năm 1999 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 21 ngày), tại: Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 186 đường D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Số 01 đường V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Chí H1, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1999 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng), tại: Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 66 đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Số 158/5 V, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Bùi Thị Tuyết D; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Quang T (tên gọi khác: **M**), sinh ngày 27 tháng 4 năm 1998, tại: Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.
Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Anh Th (tên gọi khác: **R**), sinh ngày 22 tháng 11 năm 1999 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 26 ngày), tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2016, Lê Huy B điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 79N9-9424 chở bạn tên T1 (chưa xác định lai lịch) đi đến ngã ba G, thôn P, xã Đ, thành phố N thì gặp và xảy ra mâu thuẫn với nhóm thanh niên thôn T gồm có Nguyễn Văn H3, Tô Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Trương Thảo K. B chạy vào nhà dân lấy một cây kiếm tự tạo rượt đuổi nhóm của K thì bị nhóm của K dùng gạch, đá ném trả, B và T1 để lại xe máy bỏ chạy. Thấy vậy nhóm của K đi tới đập phá và dùng dao cắt đứt hai lốp xe máy trên.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, B rủ Trần Kim S, Hồ Trọng M, Nguyễn Ngọc H5, Phạm Phi H, Đinh Quang T và một số thanh niên khác (chưa xác định được lai lịch) mang theo kiếm tự tạo, rựa đi tìm nhóm K trả thù nhưng không gặp.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 12 năm 2016, B nhận được điện thoại của nhóm K hẹn đánh nhau tại trại than. B kể chuyện bị nhóm K đập phá xe máy cho Đoàn Hồng Q và D (chưa xác định lai lịch) nghe và rủ Q, D cùng đi giúp B đánh nhóm K trả thù. B, Q và D chạy xe máy đến nhà Hồ Trọng M (ở thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) gặp M và Nguyễn Ngọc H5 đang ngồi nhậu, B rủ M và H5 đi đánh nhóm K. M gọi Trần Kim S về đi giúp B đánh nhau với nhóm của K rồi lấy 02 cây kiếm tự tạo, 03 cây tông và 03 cây rựa và cùng với B, M, H5 mang đến bãi đất trống gần nhà M. B tiếp tục gọi điện thoại rủ Phạm Phi H, Đinh Quang T và Nguyễn Anh Th giúp B. H cầm theo 01 cây rựa đến và kể với B là nhóm của K kéo đến rất đông, K kẻ kiếm vào cổ của Th hỏi địa chỉ nhà B. Nghe vậy, B gọi điện thoại cho Nguyễn Sỹ D nhờ rủ thêm Lương Chí H1 cùng ba thanh niên tên L, T2, Đ (chưa xác định lai lịch). T2 gọi thêm Đ1 và 03 thanh niên (chưa xác định lai lịch) ở thôn H, xã P đến để đi đánh nhóm của K. Một số người trong nhóm còn gọi thêm T3, P (chưa xác định lai lịch) tới giúp B đánh nhau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhóm B có khoảng 20 người tập trung tại bãi đất trống gần nhà M. B, H, D và H1 cầm rựa; S và M cầm kiếm tự tạo và 01 cây tông; H5

cầm dao và 01 cây tông; Th cầm cây gỗ; T cầm tuýp sắt; Q, D và nhóm bạn của Đ điều khiển xe máy chở số thanh niên còn lại mang theo bom xăng tự tạo. Trước khi đi, Trần Kim S dùng quần áo cắt thành nhiều đoạn nhỏ, sau đó phát cho mỗi người trong nhóm đeo vào cổ tay để tránh chém nhầm nhau và phân biệt với nhóm K. Sau đó, cả nhóm của B đi lên trại than tìm nhóm K. Th cầm theo khúc cây và ngồi lên xe máy của hai thanh niên trong nhóm (chưa xác định lai lịch) có cầm theo dao và bom xăng. Khi đi đến gần khu vực giáp ranh giữa thôn P và thôn K, nhóm của B gặp K, H3, H4, H2 và khoảng 10 thanh niên (bạn của H4) cầm theo mã tấu, tuýp sắt và gậy gỗ có đóng đinh đi bộ phía đối diện. Nhóm của K nhặt đá và cầm chai bia ném về phía nhóm của B. Thấy vậy, người thanh niên ngồi giữa trên xe cùng Th nhờ Th cầm hộ dao để xuống xe ném bom xăng về phía nhóm của K. Nhóm của K bỏ chạy làm nhiều hướng, trong đó H3, H2 và khoảng 05 thanh niên chạy bộ vào đường hẻm bên cạnh công ty V. B cùng S, M, H5, H, D, H1 và T cầm hung khí đuổi theo nhóm của H3 và H2; Q, D và một số thanh niên khác đứng ở đầu hẻm trông xe; Th cầm cây gỗ và dao chạy bộ lên chỗ đánh nhau. Khi B, H, D, H1, H5 và T đuổi kịp nhóm của H3 thì cả nhóm cầm hung khí đánh, chém trúng tay, chân và lưng của H2 làm H2 ngã xuống bất tỉnh; S tiếp tục đuổi theo nhóm H3 thì bị ném trúng một ly bia bằng thủy tinh vào mặt và bị hai thanh niên trong nhóm H3 dùng rựa, gậy gỗ có đóng đinh đánh, chém vào lưng. Thấy S bị đánh, M cầm kiếm chạy tới chém một nhát trúng đầu của H3 làm H3 ngã xuống đất; H5, H và B cầm dao, rựa, kiếm đứng vây quanh chém nhiều nhát trúng đầu, hai tay và chân của H3 gây thương tích. Khi người dân đến can ngăn thì nhóm của B bỏ đi; H3, H2 và S được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT ngày 18 tháng 01 năm 2017, Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Anh Nguyễn Văn H3 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 39%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 416/HĐĐG ngày 28 tháng 11 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Giá trị thiệt hại của xe máy biển số 79N9-9424 là: 178.000 đồng (một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ngày 21 tháng 12 năm 2016, ông Tô Việt D1 là bố của Tô Nguyễn Văn H2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 11 tháng 7 năm 2017, ông Tô Việt D1 có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án và từ chối đi giám định thương tật của Tô Nguyễn Văn H2

Trần Kim S có đơn từ chối giám định thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Huy B, Phạm Phi H, Trần Kim S, Nguyễn Sỹ D, Lương Chí H1; Đinh Quang T và Nguyễn Anh Th;

- Áp dụng các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Huy B, Phạm Phi H và Nguyễn Sỹ D;

- Áp dụng Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Chí H1 và Đinh Quang T;

- Áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Kim S và Nguyễn Anh Th;

- Áp dụng Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Huy B, Phạm Phi H, Nguyễn Sỹ D, Lương Chí H1 và Nguyễn Anh Th;

- Xử phạt các bị cáo: Trần Kim S và Đinh Quang T mỗi bị cáo 05 (năm) năm tù; Lê Huy B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Phạm Phi H và Nguyễn Anh Th mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù; Nguyễn Sỹ D và Lương Chí H1 mỗi bị cáo 03 (ba) năm 9 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Đối với những người tên T1, P, L, T2, Đ và một số đối tượng khác tham gia đánh nhau nhưng chưa xác định được lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Nguyễn Văn H3, Tô Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Trương Thảo K có hành vi của đập phá xe máy hiệu Wave, biển số 79N9-9424, nhưng do giá trị thiệt hại tài sản dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vào các ngày 14, 18, 21 và 22 tháng 5 năm 2018, các bị cáo Lê Huy B, Nguyễn Anh Th, Trần Kim S, Phạm Phi H, Đinh Quang T và Nguyễn Sỹ D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, bị cáo Lương Chí H1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Huy B, Phạm Phi H, Nguyễn Sỹ D, Đinh Quang T và Nguyễn Anh Th và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Trần Kim S có tham gia nghĩa vụ quân sự, cần phải áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, nhưng giữ nguyên mức hình phạt tù vì S đã được xử phạt ở mức khởi điểm, không có căn cứ để giảm nhẹ thêm.

+ Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại Nguyễn Văn H3 có đơn xác nhận đã nhận bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và đề nghị giảm hình phạt cho Lương Chí H1. Nhưng đây là do cha mẹ của bị cáo H1 tự bồi thường, không xuất phát từ sự tác động của bị cáo, nên H chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cũng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Lương Chí H1.

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Lê Huy B, Nguyễn Anh Th, Trần Kim S, Phạm Phi H, Đinh Quang T, Nguyễn Sỹ D và Lương Chí H1 kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lê Huy B, Nguyễn Anh Th, Trần Kim S, Phạm Phi H, Đinh Quang T, Nguyễn Sỹ D và Lương Chí H1 đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án và các chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 18 tháng 12 năm 2016, các bị cáo Lê Huy B, Nguyễn Anh Th, Trần Kim S, Phạm Phi H, Đinh Quang T, Nguyễn Sỹ D và Lương Chí H1 đã có hành vi dùng rựa, kiếm, tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh, chém gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 39%. Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điểm c Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa những hành vi tương tự. Cấp sơ thẩm sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ.

Xem xét về hình phạt của các bị cáo kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với Lê Huy B, Nguyễn Anh Th, Phạm Phi H, Đinh Quang T và Nguyễn Sỹ D: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, đánh giá đúng vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng và các nguyên tắc xử lý đối với các bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm vận dụng đầy đủ. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho Lê Huy B, Nguyễn Anh Th, Phạm Phi H, Đinh Quang T và Nguyễn Sỹ D.

- Đối với Trần Kim S: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt S 05 (năm) năm tù là bằng với mức khởi điểm của khung hình phạt. Ngoài tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, tài liệu điều tra (bút lục 217) thể hiện bị cáo đã nhập ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 2012, cấp phúc thẩm vận dụng Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới này cho S. Tuy vậy, bị cáo vẫn không có đủ 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo xuống dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

- Đối với Lương Chí H1: Ngoài tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp

dụng, sau khi xét xử sơ thẩm cha, mẹ của bị cáo đã thực hiện bồi thường thiệt hại (10.000.000 đồng) cho người bị hại và được người bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Trong trường hợp này, tuy cha, mẹ của bị cáo bồi thường không có sự tác động của bị cáo, nhưng do bị cáo gây thiệt hại cho người khác khi chưa đủ 18 tuổi, nên cha, mẹ của bị cáo cũng có trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, việc cha, mẹ của bị cáo bồi thường cho người bị hại được tính cho bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết mới quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho Lương Chí H1 một phần hình phạt, để bị cáo nhận thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

[3] Về án phí:

- Các bị cáo Lê Huy B, Nguyễn Anh Th, Phạm Phi H, Đinh Quang T, Trần Kim S và Nguyễn Sỹ D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lương Chí H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; các Điểm a, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Kim S (tên gọi khác: C), Đinh Quang T (tên gọi khác: Mọi), Lê Huy B, Phạm Phi H, Nguyễn Sỹ D (tên gọi khác: K) và Nguyễn Anh Th (tên gọi khác: R); giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1) Điều 134; Khoản 3 Điều 7; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Kim S (tên gọi khác: C) và Đinh Quang T (tên gọi khác: M);

- Áp dụng Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1) Điều 134; Khoản 3 Điều 7; các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Huy B, Phạm Phi H và Nguyễn Sỹ D (tên gọi khác: K);

- Áp dụng Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1) Điều 134; Khoản 3 Điều 7; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh Th (tên gọi khác: R),

- Xử phạt bị cáo Trần Kim S 05 (năm) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Quang T 05 (năm) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Huy B 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Phi H 04 (bốn) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Th 04 (bốn) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ D 03 (ba) năm 9 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2017.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm a Khoản 1) Điều 134; Khoản 3 Điều 7; các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Chí H1,

- Xử phạt bị cáo Lương Chí H1 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị cáo Trần Kim S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Đinh Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Huy B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Phạm Phi H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Anh Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Sỹ D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lương Chí H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 8 năm 2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Nhà tạm giữ - Công an thành phố N;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Các bị cáo có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung